



**A. VOCABULARY**

**UNIT 1: FREE TIME**

**Lesson 1**

No	Words	Class	Meaning
1		(v)	Nướng, nung
2		(v)	Sưu tập, thu thập
3		(n)	Truyện tranh
4		(n)	Trò chơi
5		(n)	Mô hình
6		(adj)	Trực tuyến
7		(n)	Môn bóng đá
8		(n)	Nhãn dán
9		(n)	Nhật ký về cuộc sống, công việc dưới dạng video

**Lesson 2**

No	Words	Class	Meaning
10		(n)	Khu trò chơi bowling
11		(v)	Hội vui chơi giải trí, phiên chợ
12		(n)	Sân trượt băng
13		(n)	Chợ
14		(n)	Trung tâm thể thao
15		(n)	Nhà hát
16		(n)	Công viên nước

**Lesson 3**

No	Words	Class	Meaning
17		(n)	Khả năng và thời gian để làm việc gì
18		(n)	Thể thao mạo hiểm
19		(n)	Sự mời gọi, lời mời
20		(n)	Trò leo núi đá (hoặc leo tường có gắn đá)
21		(n)	Thiết bị an toàn
22		(n)	Trò trượt ván

23		(n)	Trò lướt sóng
24		(n)	Trò lăn xuống dốc hoặc lăn trên mặt nước trong một quả cầu nhựa trong suốt

## B. GRAMMAR

### I. Present Simple for habits

#### 1. Cách dùng:

We can use the **Present Simple** to talk about habits or things that happen regularly.

Thì hiện tại đơn được sử dụng để nói về .....

.....

#### 2. Cấu trúc:

##### + Câu khẳng định:

.....	Ví dụ
- .....	.....
- .....	.....

##### \* Lưu ý:

- Với các từ có tận cùng là ..... thì khi dùng với ngôi số ít, thêm đuôi “es” .....
- Với các từ có tận cùng là “y” thì khi dùng với ngôi số ít, bỏ ..... > ví dụ: .....
- Với các từ còn lại, thêm đuôi “.....”.
- ví dụ: .....

##### + Câu phủ định:

.....	Ví dụ
- .....	.....
- .....	.....

### + Câu nghi vấn:

<b>Không có từ hỏi</b>	..... ..... .....
	..... ..... .....
	..... ..... .....
	..... ..... .....
<b>Có từ hỏi</b>	<b>Ví dụ</b> ..... ..... .....
	..... ..... .....
	..... ..... .....

## **II. Present continuous for future plans**

### **1. Cách dùng:**

We can use the **Present Continuous** to talk about future plans.

(Chúng ta dùng thì Hiện tại tiếp diễn để nói về .....)

**2. Câu trúc:**

**+ Câu khẳng định:**

	<b>Ví dụ</b>
.....	.....
.....	.....
.....	.....
Lưu ý:	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....

**+ Câu phủ định:**

<b>S + am/ is/ are not + V-ing + O.</b>	<b>Ví dụ</b>
.....	.....
.....	.....
.....	.....
Lưu ý:	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....

**+ Câu nghi vấn:**

<b>Không có từ hỏi</b>	
.....	<b>Ví dụ</b>
.....	.....
.....	.....

.....	.....
.....	.....
<b>Có từ hỏi</b>	
.....	.....
.....	.....

**Lưu ý:**

**\* Cách thêm -ing vào sau động từ**

Các quy tắc	Ví dụ
Động từ kết thúc bởi “.....”, ta bỏ “e” thêm “ing”	..... .....
Động từ kết thúc bởi “.....”, ta thêm “ing” mà không bỏ e	.....
Động từ kết thúc bởi “.....”, ta đổi “ie”→ “y” rồi thêm “ing”	.....
Động từ kết thúc bởi một trọng âm chứa 1 nguyên âm (.....) + 1 phụ âm, ta ..... rồi thêm “ing”	..... .....

**III. Prepositions of place**

We use *prepositions of place* to talk about where something or someone is located.

(Chúng ta sử dụng các giới từ chỉ vị trí để nói về vật hoặc người đang ở đâu/ ở vị trí nào.)

**\* Một số giới từ cơ bản:**

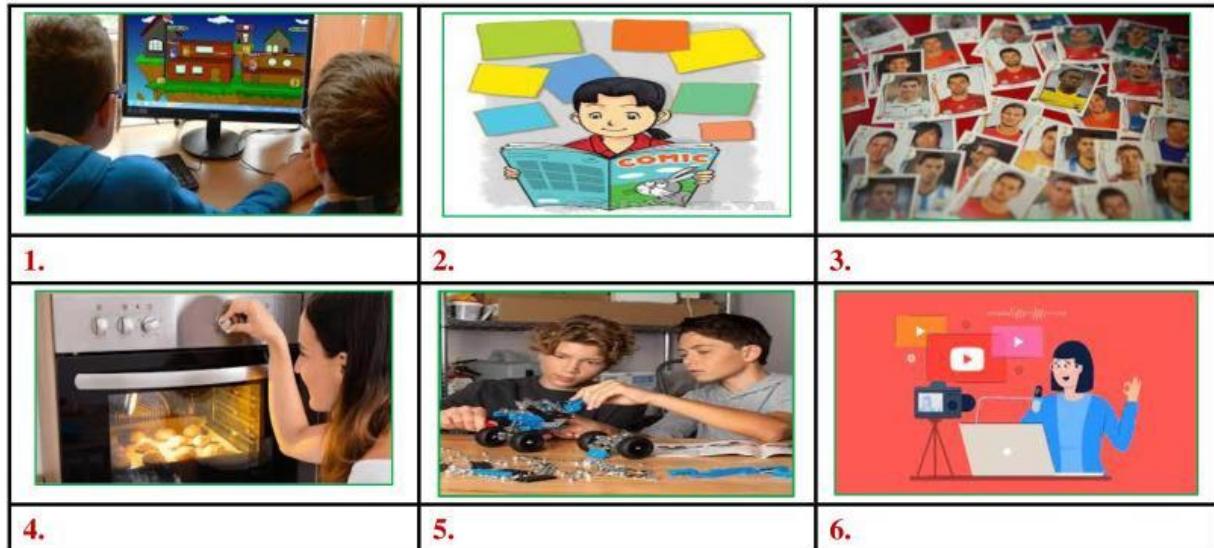
- .....: đằng trước. VD: .....
- .....: đằng sau. VD: .....
- .....: bên cạnh. VD: .....
- .....: ở giữa. VD: .....
- .....: đối diện. VD: .....

**C. PRACTICE**

### Lesson 1

#### I. Look at the words in the box and write the suitable word for each picture.

collect soccer stickers make vlogs	build models read comics	bake cakes play online games
---------------------------------------	-----------------------------	---------------------------------



#### II. Fill in the blanks with words or phrases from exercise I.

1. Jenny loves stories with pictures and reads a lot.

- Her hobby is \_\_\_\_\_.

2. John creates videos and posts them on the internet.

- His hobby is \_\_\_\_\_.

3. James likes sports. He likes collecting things, too.

- His hobby is \_\_\_\_\_.

4. Tom likes cooking and he likes making sweet food.

- His hobby is \_\_\_\_\_.

5. Leo really likes making planes, trains, and boats.

- His hobby is \_\_\_\_\_.

6. Tina likes using different characters to compete against people on the internet.

- Her hobby is \_\_\_\_\_.

#### III. Fill in the blanks with the collect form of the verbs.

1. I (do) \_\_\_\_\_ many activities in my time.

2. The English club in my school (**provide**) \_\_\_\_\_ a lot of interesting activities.

3. My children (study) \_\_\_\_\_ and (live) \_\_\_\_\_ at a boarding school.
4. John (play) \_\_\_\_\_ soccer in his free time.
5. My friends often (play) \_\_\_\_\_ online games together on the weekends.
6. My brother (like) \_\_\_\_\_ building models.
7. Lisa and Molly (read) \_\_\_\_\_ comics every night.
8. \_\_\_\_\_ you (bake) \_\_\_\_\_ cakes on the weekends?
9. Peter (not make) \_\_\_\_\_ vlogs about his garden.
10. \_\_\_\_\_ Jenny (watch) \_\_\_\_\_ fashion shows in her free time?

## Lesson 2

I. Look at the words in the box and write the suitable word for each picture.

sport center	bowling alley	theater
ice rink	water park	market

		
1.	2.	3.
		
4.	5.	6.
		
7.		

**II. Fill in the blanks using the words in the box from exercise I.**

1. We like going to the \_\_\_\_\_ to play ten-pin bowling.
2. She goes to the \_\_\_\_\_ every weekend to play badminton.
3. We enjoyed lots of rides at the \_\_\_\_\_.
4. The \_\_\_\_\_ is a great place to go swimming in the summer.
5. Do you like to buy your clothes at the \_\_\_\_\_?
6. I like to watch plays at the \_\_\_\_\_.
7. The \_\_\_\_\_ is very popular during the winter.

**III. Fill in the blanks with the correct form of the verbs.**

1. My sister (**take**) \_\_\_\_\_ an examination next week.
2. Teacher Thi (**have**) \_\_\_\_\_ a talk about studying English to his students tomorrow.
3. My friend (**visit**) \_\_\_\_\_ me this weekend.
4. We (**play**) \_\_\_\_\_ table tennis tonight.
5. My children (**go**) \_\_\_\_\_ swimming on Sunday.
6. I (**catch**) \_\_\_\_\_ the bus number 6 to the city center tomorrow.
7. My husband (**water**) \_\_\_\_\_ these plants this evening.
8. I (**not go**) \_\_\_\_\_ shopping with her tonight.
9. My students (**plant**) \_\_\_\_\_ some trees around our school next Sunday.
10. Mr. Thi (**make**) \_\_\_\_\_ a big cake tomorrow.

**IV. Write sentences using the Present Continuous tense and prompts**

1. My sister/ visit/ Ho Chi Minh city/ next Sunday.

---

2. We/ have/ small party/ the weekend.

---

3. They/ going/ swimming/ this afternoon?

---

4. John/ going/ rock climbing/ his classmates/ next Saturday.

5. My brother/ use/ my bike/ this evening.

6. Jenny/ Mary/ going/ skating/ together tonight.

### Lesson 3

#### TEST FOR UNIT 1



I. Choose the words whose underlined part is pronounced differently from that of the others in each group.

1. A. <u>b</u> ake	B. <u>c</u> ake	C. <u>s</u> afety	D. <u>h</u> abits
2. A. <u>i</u> ce	B. <u>co</u> mic	C. <u>on</u> line	D. <u>cl</u> imbing
3. A. any <u>t</u> hing	B. bro <u>t</u> her	C. togeth <u>er</u>	D. <u>th</u> ey
4. A. <u>s</u> port	B. <u>s</u> urfing	C. <u>s</u> ure	D. <u>s</u> pend
5. A. the <u>a</u> ter	B. <u>be</u> ach	C. <u>te</u> acher	D. <u>spe</u> aker
6. A. <u>ab</u> out	B. <u>bo</u> ught	C. <u>fo</u> und	D. <u>mo</u> untain
7. A. <u>gi</u> fts	B. <u>mo</u> del <u>s</u>	C. <u>fr</u> ends	D. <u>ca</u> rs
8. A. <u>ga</u> mes	B. <u>ho</u> bies	C. <u>cl</u> assmates	D. <u>gi</u> ves
9. A. <u>inv</u> ited	B. <u>soun</u> ded	C. <u>exc</u> ited	D. <u>sc</u> ared
10. A. <u>pro</u> vided	B. <u>hel</u> ped	C. <u>col</u> lected	D. <u>no</u> ted

II. Choose the word whose main stressed syllable is placed differently from that of the other in each group.

11. A. <u>on</u> line	B. <u>co</u> mic	C. <u>soc</u> cer	D. <u>sti</u> cker
12. A. <u>bow</u> ling	B. <u>mar</u> ket	C. <u>wa</u> ter	D. <u>col</u> lect
13. A. <u>arrange</u>	B. <u>the</u> ater	C. <u>sur</u> fing	D. <u>cen</u> ter
14. A. <u>zor</u> bing	B. <u>saf</u> ety	C. <u>buil</u> ding	D. <u>ton</u> ight
15. A. <u>coff</u> ee	B. <u>alley</u>	C. <u>ide</u> a	D. <u>det</u> ail

III. Choose the best answer to complete each sentence.

16. Jenny likes cooking, so she often \_\_\_\_\_ in her free time.  
A. plays online games      B. bakes cakes      C. makes vlogs      D. collect stickers

17. Let's go to the \_\_\_\_\_. I would like to watch a film.  
A. amusement park      B. megacity      C. theater      D. fair

18. What are you doing \_\_\_\_\_?  
A. tonight      B. yesterday      C. every day      D. twice a week

19. We are \_\_\_\_\_ in front of the park tonight.

A. meets      B. meet      C. is meet      D. meeting

20. We enjoy \_\_\_\_\_ in the ice rink.

A. running      B. skating      C. buying      D. going

21. \_\_\_\_\_ Anna often \_\_\_\_\_ to the water park in summer?

A. Does-go      B. Do-go      C. Do-goes      D. Does-goes

22. My little sister is sometimes interested in \_\_\_\_\_ crafts at the fair.

A. going      B. buying      C. making      D. taking

23. \_\_\_\_\_ are dangerous sports.

A. Yoga      B. Playing badminton      C. Swimming      D. Extreme sports

24. My team \_\_\_\_\_ football this evening.

A. are playing      B. play      C. is play      D. plays

25. My school \_\_\_\_\_ safety equipment to the students when we have a trip.

A. takes      B. does      C. provides      D. makes

**IV. Supply the correct forms of the given words to complete the sentences.**

26. My friend, Mark has a big \_\_\_\_\_ of soccer stickers. (collect)

27. She wrote an \_\_\_\_\_ letter to ask me to join her English club last week. (invite)

28. My school organized many outdoor \_\_\_\_\_ for students last year. (act)

29. They provide all the \_\_\_\_\_ equipment for workers in this building. (safe)

30. People said that skydiving was \_\_\_\_\_. (excite)

**V. Choose the word which best fits each gap.**

Hi everyone! Today I'm going to talk about my free time activities. I prefer (31) \_\_\_\_\_ to music, especially in the evening. My favorite song (32) \_\_\_\_\_ 'Another world' by One Direction. I also like (33) \_\_\_\_\_ books and one of my favorites is Harry Potter. (34) \_\_\_\_\_ I like skateboarding with my elder brother and sometimes I enjoy (35) \_\_\_\_\_ table tennis. My hobby is doing DIY. I think it's very interesting and it needs a lot of creativity. I dislike going out or shopping because I hate crowded places. What about you?

31. A. listen      B. to listen      C. listening      D. listened

32. A. is      B. are      C. was      D. were

**VI. Read the paragraph and choose the best word (A, B, or C) for each question.**

## What do you do with your free time?

I'm almost 19 years old, and I finished my first year of university. I'm currently on holiday, and I have a lot of free time. Having free time is nice, but the problem is that when you are a student, you never have money. And when you have a lot of free time, but you don't have much money, it can get boring.

Every morning I go to the gym, and I read in the afternoons. But I still have a lot of free time. Going to the gym takes me about two hours, including the road time and the post-gym shower. And I usually read for one hour. Another activity that I do is watch documentaries. I study history, and I love historical documentaries. I learn a lot from them. I watch documentaries for one and a half hours four or five times a week.

But those activities are a small part of my day. When I'm not at the gym or reading, I get bored, and I often play video games for hours. I enjoy playing video games, but I don't think it's a productive activity. When I play for a long time, I feel bad. I'd like to find more productive activities to do, but it isn't easy. I live in a small town, and there aren't many things to do.

Do you have any suggestions? What do you do with your free time?

36. He \_\_\_\_\_  
A. doesn't have free time.      B. is travelling.      C. doesn't have money.

37. He \_\_\_\_\_  
A. is very happy because he has a lot of free time.  
B. is not happy because he doesn't have any free time.  
C. is sometimes bored.

38. Every day, he \_\_\_\_\_  
A. watches documentaries.      B. goes to the gym.      C. reads for two hours.

39. He \_\_\_\_\_  
A. teaches history.  
B. studies history at university.  
C. reads history books four or five times a week.

40. He wants \_\_\_\_\_  
A. to do more productive things in his free time.  
B. to live in a big city.  
C. to find a job.

**VII. Rewrite the following sentences without changing the meaning.**

41. She loves making vlogs about her family. (interested)

→ ***She is*** \_\_\_\_\_

**42.** Let's go to the fair tonight!

→ ***Why*** \_\_\_\_\_

**43.** The movie theater is behind my house.

→ ***My house*** \_\_\_\_\_

**44.** I want to make a big cake for my mother's birthday.

→ ***I would like*** \_\_\_\_\_

**45.** Don't forget to bring your surfboard to the beach tomorrow!

→ ***Remember*** \_\_\_\_\_

**VIII. Put the words in the correct order to make correct sentences.**

**46.** My friends/ I/ play/ and/ online games/ weekends./ the/ on/ often

**47.** I/ collecting/ love/ stickers./ soccer

**48.** My sister/ usually/ makes/ cakes/ Sunday./ on

**49.** Jenny/ reading/ enjoys/ comics/ in/ morning./ the

**50.** My brother/ building/ his/ an/ hour/ a day/ models./often/ spends